TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-DS	*Tủa Chùa, ngày 25 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 7 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Phạm Thị H - sinh năm: 1980; Trú tại: tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.
- Bị đơn: bà Nguyễn Thị N – Sinh năm: 1967; Trú tại: tổ dân phố TL, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.
- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ ông Trần Văn S – Sinh năm: 1976; Trú tại: tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên – Đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị H- sinh năm: 1980; Trú tại: tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

+ Ông Nguyễn Duy H – Sinh năm: 1962; Trú tại: tổ dân phố TL, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên thỏa thuận nhất trí:

Bị đơn bà Nguyễn Thị N phải trả cho vợ chồng bà Phạm Thị H - ông Trần Văn S số tiền nợ gốc 800.000.000đ, cùng lãi phát sinh trên số nợ gốc là 1%/1tháng tính từ ngày 07/10/2018 đến ngày 25/3/2019 là 42.000.000đ; tổng cộng cả tiền gốc và lãi bà N phải trả là 842.000.000đ (*tám trăm bốn mươi hai triệu đồng*).

Thời hạn trả số tiền nêu trên: vào ngày 25/3/2019.

Nếu đến hạn trả mà bà Nguyễn Thị N không trả được thì phải chịu tiếp số tiền lãi tính trên số tiền nợ gốc chưa trả đến khi trả xong với lãi xuất là 1%/ 1 tháng.

2.2. Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị N đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà N phải chịu mức 50% án phí có giá ngạch trên số tiền phải trả 842.000.000 đồng là 18.630.000 đồng (*mười tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng*).

Bà Phạm Thị H không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T số tiền 18.000.000 đồng (*mười tám triệu đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/000650 ngày 04/12/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Anh Tuấn